

Bản án số: 08/2018/HS-PT

Ngày 02-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn T do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc; Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T1 và bà: Phạm Thị X; có vợ: Lê Thị G và con 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa có; hiện bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

- Người bị hại: ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1962 (đã chết).

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo: Bà Đỗ Thị L, Sinh năm 1962.

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- Bị đơn dân sự không có kháng cáo: Công ty TNHH DV XNK và vận tải A.
Địa chỉ: số A - Cầu Đ - Ngô Q - Hải Phòng;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1966, (có mặt).

Bà Phạm Thị X, sinh năm 1968, (có mặt).

Đều trú tại: thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T có giấy phép lái xe hạng FC số 790124237670 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/8/2015, T lái xe theo hợp đồng với Công ty TNHH DV XNK và vận tải A. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 25/6/2017, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C - 08100 có Somiromoc biển số 15R - 01703 của Công ty A đi trên đường 39A, theo chiều TP Hưng Yên đi Phố Nối, khi đến km 5 + 100 địa phận thị trấn Y, huyện Y, T điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng, rẽ phải vào Cửa hàng xăng dầu số 79 Y, do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên phần đầu bên phải xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào xe đạp điện (không có biển số) do ông Nguyễn Văn K điều khiển đi cùng chiều ở L đường dành cho xe thô sơ, làm cho xe đạp điện do ông K điều khiển đổ, ông K ngã ra đường mở lối rẽ vào Cửa hàng xăng dầu số 79 Y và bị hàng lớp thứ hai và thứ ba bên phải xe ô tô do T điều khiển chèn qua người, chết ngay tại hiện trường. Xe ô tô hư hỏng nhẹ, xe đạp điện hư hỏng nặng.

Tại Kết luận giám định pháp y số 87/PC54 ngày 28/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn K là đa chấn thương, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết không tự nhiên.

Ngày 29/6/2017, bà Phạm Thị X là mẹ của Đỗ Văn T cùng ông Nguyễn Văn C là chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn K số tiền 100.000.000 đồng, sau đó Đỗ Văn T cùng gia đình còn tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn K 80.000.000 đồng. Bà Đỗ Thị L là vợ nạn nhân Nguyễn Văn K đại diện theo ủy quyền của gia đình đã nhận đầy đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đỗ Văn T.

Ngày 31/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15C - 08100 và Somiromoc biển kiểm soát 15R - 01703 cùng các giấy tờ liên quan cho ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu và trao trả chiếc xe đạp điện cho bà Đỗ Thị L. Ông C và bà L nhận lại tài sản, không yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông bộ*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2017, bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn T về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp khách quan với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm ô tô và xe đạp điện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 25/6/2017, tại Km số 5 + 100 quốc lộ 39A, địa phận thị trấn Y, huyện Y, Đỗ Văn T có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C - 08100, kéo Somiromoc biển kiểm soát 15R - 01703 đi theo chiều thành phố Hưng Yên đi Phố Nối, chuyển hướng, rẽ phải vào đường mở lối vào Cửa hàng xăng dầu số 79 Y, do không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào xe đạp điện do ông Nguyễn Văn K điều khiển đi cùng chiều ở làn đường dành cho xe thô sơ. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn K bị đa chấn thương, vỡ xương hộp sọ tử vong tại hiện trường. Bởi vậy, hành vi của bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Y xét xử về tội ***“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*** theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tác động gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; được đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và phạt Đỗ Văn T mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, là phù hợp quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu phạm tội, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; tại phiên toà phúc thẩm đại diện hợp pháp của người bị hại nộp đơn và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; tại cấp sơ thẩm bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình và bản thân bị cáo ngoài lần phạm tội này bị cáo và gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, bị cáo xin được hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nay thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng; xét, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/02/2018).

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Văn T.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TA, VKS, CA huyện Y;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HSVA, THC, VP.

Nguyễn Văn Biều